

Bản án số: 347 /2020/HSST

Ngày 30/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi

Các hội thẩm nhân dân : Bà Trần Thị Thủy; ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 321/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2020/HSST-QĐ ngày 11/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Công B**, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT: khu 2, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa :12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do Họ tên bố: Trương Văn K, sinh năm: 1974; Họ tên mẹ: Trương Thị T, sinh năm: 1974; **Tiền án, tiền sự:** Không; Bị cáo bị khởi tố ngày 10/9/2020, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Đỗ Bảo N, sinh năm 1994, Nơi ĐKKHKT: Số 1C tập thể Tổng cục 2 phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Bị cáo Trương Công B bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 03/7/2020, Công an phường C tiếp nhận đơn trình báo của chị Đỗ Bảo N trình báo về việc bị mất trộm 01 sợi dây chuyền vàng tây tại số 1C tập thể Tổng cục 2, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Tài liệu thu giữ: 01 (một) hóa đơn của chiếc dây chuyền tên người mua là chị Nguyễn Thị Vinh (bản photo); 01 (một) tấm ảnh có vòng sợi dây chuyền; 01 (một) bộ dịch thuật hóa đơn mua hàng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 26/6/2020, do có nhu cầu lắp rèm cửa sổ, chị Đỗ Bảo N có liên hệ tìm người lắp rèm cửa trên mạng xã hội Facebook. Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2020, Trương Công B có đến nhà chị N để lắp rèm cửa sổ tại tầng 2. Trong quá trình lắp rèm, B có nhìn thấy 01 sợi dây chuyền vàng màu đồng để trong lọ tắm bông đặt trên bàn trang điểm trong phòng của chị N, B lấy sợi dây chuyền và cho vào túi áo bên trái rồi tiếp tục lắp rèm tại phòng bên cạnh. Khi lắp rèm cửa xong, B đi về quán cơm của bà Lê Thị O (sinh năm: 1962, HKTT: Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam) tại phường M, quận H, Hà Nội có nói với bà O vừa nhặt được sợi dây chuyền và hỏi xem có phải là vàng không? Bà O xem và bảo là đồ mỹ ký, B cầm sợi dây và ném ra bãi rác ở phía bên ngoài và đi về.

Đến ngày 03/7/2020, chị N có gọi điện thoại cho B để hỏi về sợi dây chuyền thì B có nhận là đã lấy sợi dây chuyền, B có đi tìm lại nhưng không thấy. Đến khoảng 15 giờ ngày 03/7/2020, B đến nhà chị N để nói chuyện thì Công an phường C mời B về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan công an, Trương Công B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 08/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 99 định giá sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nâu có mặt hình nhẫn tròn có chữ Chopard (đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 211 ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình nhẫn tròn có chữ Chopard (đã qua sử dụng) vật chứng không thu giữ được có giá trị là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng).” (BL 41)

Về dân sự: Ngày 04/7/2020, Trương Công B đã bồi thường cho chị Đỗ Bảo N số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị N yêu cầu bồi thường thêm số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) sau khi nhận được thông báo kết luận định giá, giá trị tài sản trộm cắp là 43.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 324/CT-VKSBLT ngày 25/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Trương Công B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình Sự năm 2015.

Người bị hại: Chị Đỗ Bảo N vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên yêu cầu Trương Công B bồi thường thêm số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường bị hại số tiền 8.000.000 đồng nhưng bị hại vắng mặt nên sẽ khắc phục tại cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 65; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Công B từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 36 đến 48 tháng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự : Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Bị hại có yêu cầu tại phiên tòa đề nghị định giá lại tài sản với lý do giá trị tài sản định giá thấp hơn so với thị trường. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại vì bị hại đã được thông báo về kết luận giám định và đồng ý với kết luận giám định không có ý kiến gì khác.

[2] Về căn cứ buộc tội : Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2020, tại số 1C tập thể Tổng cục 2, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Trương Công B đã trộm cắp

01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình nhẫn tròn có chữ Chopard của chị Đỗ Bảo N trị giá: 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng).

- Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Công B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Trương Công B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét thấy cho bị cáo giáo dục ngoài xã hội cũng đủ răn đe và giúp bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Bảo N yêu cầu bị cáo Trương Công B bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản trộm cắp trị giá 43.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường nốt số tiền 8.000.000 đồng cho bị hại.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Công B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65 ; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Trương Công B 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Trương Công B cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về dân sự : Ghi nhận bị cáo Trương Công B tự nguyện khắc phục số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) cho chị Đỗ Bảo N.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án

Bị cáo Trương Công B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hạ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS-VP

Nguyễn Thùy Chi

